TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN KIẾN AN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 174/2024/QĐCNTTLH	*Kiến An, ngày 02 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Nguyễn Đức T và chị Vũ Thị T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn đề ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Đức T và chị Vũ Thị T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 11 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người yêu cầu: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Tổ Đ, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng.

- Người yêu cầu: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Số 34 L, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 11 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 11 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức T và chị Vũ Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Đức T và chị Vũ Thị T có 01 con chung là Nguyễn Đức Vũ M, sinh ngày 11 tháng 5 năm 2012. Ly hôn, anh Nguyễn Đức T và chị Vũ Thị T thống nhất giao con chung Nguyễn Đức Vũ M cho chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Đức T và chị Vũ Thị T thoả thuận anh Nguyễn Đức T cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Vũ Thị T số tiền là 4.000.000 đồng/01 tháng (Bốn triệu đồng trên một tháng). Thời hạn cấp dưỡng nuôi con chung tính từ ngày quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đức T và chị Vũ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- UBND phường V;
(Giấy CNKH số 01 đk ngày 04/10/2011);
- Lưu: Hồ sơ, TA.

THẨM PHÁN

Lương Thị Hải Hà